

Số: 210 /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 15 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản Khu vực mỏ đá bazan C, xã Đắk Nia, thị xã Gia Nghĩa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản; Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 38/2017/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định phương pháp quy đổi từ giá tính thuế tài nguyên để xác định giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2018 của UBND tỉnh quy định giá các loại tài nguyên trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 1919/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2015 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá xây dựng trong Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, mỏ đá bazan C, xã Đắk Nia, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 34/TTr-STNMT-KS ngày 31 tháng 01 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá trị tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực: mỏ đá bazan C, xã Đắk Nia, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, với những nội dung chính như sau:

1. Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty Cổ phần Đông Quỳnh Biên.

2. Trữ lượng tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

$$Q = 711.943 \text{ m}^3.$$

3. Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

$$G = 147.500 \text{ đồng/m}^3.$$



4. Tổng số tiền phải nộp tính theo giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm phê duyệt được tính như sau:

$$T = Q \times G \times K_1 \times K_2 \times R$$

Trong đó: Q là trữ lượng khoáng sản đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường; G là giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đá xây dựng (đồng); K_1 hệ số thu hồi khoáng sản; K_2 hệ số khu vực (quy định tại Phụ lục II Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư kèm theo Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư); R là Mức thu tiền cấp quyền, cụ thể như sau:

Stt	Trữ lượng (m ³)	Giá tính tiền khai thác (đồng)	Hệ số thu hồi khoáng sản	Hệ số khu vực	Mức thu tiền cấp quyền	Ghi chú
	Q	G	K_1	K_2	R (%)	
1	711.943	147.500	0,9	0,9	3	$K_1=0,9$ mỏ khai thác lộ thiên. $K_2=0,9$ khu vực có điều kiện đặc biệt khó khăn.

- Số tiền phải nộp: $T = 2.551.781.698$ đồng.

(Viết bằng chữ: Hai tỷ, năm trăm năm mươi một triệu, bảy trăm tám mươi một nghìn, sáu trăm chín mươi tám đồng).

5. Tổng số lần nộp: 9 lần.

6. Số tiền nộp hàng năm là: $T_{hn} = 2T:X$

Trong đó: T_{hn} là tiền cấp quyền khai thác phải nộp hàng năm; X là tổng số năm khai thác; T là tổng số tiền khai thác khoáng sản phải nộp (đồng).

$$T_{hn} = (2 \times 2.551.781.698) : 18 = 283.531.300 \text{ (đồng)/năm.}$$

7. Số tiền nộp tiền cấp quyền những năm kế tiếp như sau:

$$T_n = T_{hn} \times G_n : G$$

Trong đó: T_n là tiền nộp lần thứ n (đồng); T_{hn} là tiền nộp hằng năm (đồng); G_n là giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm nộp tiền lần thứ n (đồng/đơn vị trữ lượng); G là giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản lần đầu (đồng/đơn vị tính trữ lượng).

Điều 2. Công ty Cổ phần Đông Quỳnh Biên có trách nhiệm nộp tiền theo đúng quy định tại Điều 1 Quyết định này và theo Thông báo của Cục Thuế tỉnh Đắk Nông.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường;
Cục trưởng Cục thuế tỉnh Đắk Nông; Chủ tịch UBND thị xã Gia Nghĩa; Giám
đốc Công ty Cổ phần Đông Quỳnh Biên và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan
chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./s

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Tổng cục ĐC&KS (để biết);
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, CTTĐT, NN(Tha).

04

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trương Thanh Tùng

